

Bản án số: 444/2018/HS-PT
Ngày 20 tháng 8 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đức Phương.

Các Thẩm phán:

Bà Mai Thị Tú Oanh.

Ông Đỗ Đình Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2018, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 347/2018/TLPT-HS ngày 27 tháng 6 năm 2018, đối với bị cáo Phạm Văn N về tội “Giết người”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2018/HS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Bị cáo có kháng cáo: Phạm Văn N, sinh năm 1982, tại: Tiền Giang.

Nơi cư trú: Số H44 đường LTHG, Phường 6, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Phạm Văn Ng, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1954; Bị cáo có vợ là Nguyễn Kim Tr, sinh năm 1983; Tiền sự: Không; Tiền án: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 119/2010/HSPT ngày 22/11/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt bị cáo 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 23/10/2016. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/10/2017 cho đến nay (bị cáo có mặt).

Người đại diện hợp pháp người bị hại kháng cáo: Ông Lữ Công D (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 6E đường NTT, Phường 3, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Ngọc Tr1, thuộc Văn phòng Luật sư HTH - Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 11/2017, Phạm Văn N và anh Lữ Công H có quen biết và sử dụng chung ma túy với nhau. Sau đó, anh H nhiều lần điện thoại rủ chị Nguyễn Kim Tr (vợ N) đi chơi nên N bức tức và cả hai nảy sinh mâu thuẫn. Đến khoảng 10 giờ 50 phút ngày 21/10/2017, anh H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 63V6-0131 đến nhà N để giải quyết mâu thuẫn trên. Khi đi, H có chuẩn bị 02 con dao gồm 1 con dao tự chế dài 40cm, phần lưỡi dao dài 23,3cm bằng kim loại màu trắng, sắc bén và 01 con dao xếp màu đen dài 25cm, phần lưỡi dài 11,5cm sắc bén, mũi nhọn giấu vào trong người. Khi đến nhà N, do nhà khóa cửa không vào bên trong được nên H dùng chân đạp cửa và la lớn tiếng, dùng chai có chứa xăng đang cháy ném vào sân nhà của N. Nghe thấy tiếng của anh H, N từ trên lầu chạy xuống rồi leo ra hàng rào thì bị anh H dùng xe mô tô đuổi theo nên N bỏ chạy ra hướng đầu hẻm. Khi đến trước ngôi nhà đang xây cách nhà 50 - 60m thì N phát hiện có đồng gạch để xây dựng loại 04 lỗ nên lấy và ném về phía H. Lúc này, H dùng xe đuổi theo, trên tay cầm theo 01 con dao dài 40cm, do chỉ chú ý N nên xe của H va vào đồng cát rồi bị ngã, N liền chạy đến lấy 01 cái vá dài 113cm, cán gỗ (loại vá trộn hồ) đánh H, H dùng tay đỡ rồi cả hai lao vào tấn công lẫn nhau. Trong lúc đánh nhau, N tước được con dao tự chế dài 40cm của H vứt đi nơi khác, H tiếp tục lấy từ trong người ra 01 con dao xếp màu đen dài 25cm đâm N nhưng không trúng. Sau đó, N tước được con dao này và đâm 01 nhát vào cổ bên trái của H. Sau khi bị đâm, H được N và người dân xung quanh đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong sau đó.

Theo bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 230/2017/TT ngày 21/10/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận nguyên nhân chết của Lữ Công H: Sốc mất máu cấp do vết thương thủng cổ trái, đứt động mạch cảnh trái 2/3 khẩu kính động mạch.

Vật chứng Cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 con dao tự chế dài 40cm, cán có quấn dây nhựa màu xám trắng, phần lưỡi dài 23,3cm bằng kim loại màu trắng, hai mặt sắc bén, mũi nhọn, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 1,8cm.

- 01 con dao xếp sơn màu đen dài 25cm, phần lưỡi dài 11,5cm sắc bén, mũi nhọn, nơi rộng nhất 2,5cm. Phần cán dao bằng kim loại có rãnh xếp ở giữa rộng 0,6cm, nơi rộng nhất của cán dao là 03cm, nơi hẹp là 2,5cm.

- 01 cái vá lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ tre dài 113cm.

Ngoài ra còn thu giữ: 01 vỏ bao nhựa dao tự chế, 01 chiếc dép nhựa màu đen; 01 nón bảo hiểm màu đen; 01 chiếc áo sơ mi dài tay nền trắng, sọc ngang màu xám xanh; 01 quần jean lửng màu xanh và quần lót; 01 viên gạch ống và những mảnh vỡ gạch ống; 01 quẹt gas màu trắng và tro than cháy chưa hoàn toàn; 01 USB chứa đoạn trích xuất camera ghi hình nơi xảy ra vụ việc.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại Lữ Công H yêu cầu bị cáo Phạm Văn N bồi thường chi phí mai táng là 51.070.000 đồng, tiền tổn thất tinh

thần 60.000.000 đồng. Gia đình bị cáo đã bồi thường chi phí mai táng là 31.070.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2018/HSST ngày 17/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn N phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n, p khoản 1 Điều 93; điểm b, đ, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, đã sửa đổi bổ sung 2009.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ 21/10/2017.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 27/5/2018, bị cáo Phạm Văn N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 31/5/2018, ông Lữ Công D đại diện hợp pháp của bị hại Lữ Công H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày: Bị cáo xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Giết người” là đúng. Tuy nhiên, hình phạt là quá nặng. Khi bị cáo ở nhà thì anh H mang dao đến đập cổng. Do sợ nên bị cáo đã bỏ chạy nhưng anh H vẫn tiếp tục đuổi theo. Trong khi xô sát thì bị cáo đã dùng dao đâm vào cổ anh H, gây tử vong. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Bị cáo đã vận động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại, gia đình bị hại kháng cáo đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo đã khắc phục toàn bộ thiệt hại theo quyết định của bản án sơ thẩm, đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại, xử phạt bị cáo 12 năm tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất bản án sơ thẩm và ý kiến đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo của Viện kiểm sát. Vì gia đình bị cáo đã khắc phục toàn bộ thiệt hại, gia đình bị hại cũng kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng Hình sự nên vụ án được xem xét lại theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt. Tuy nhiên, việc xét xử vắng mặt cũng không làm bất lợi đối với người kháng cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Hình sự năm 2015 tiếp tục giải quyết vụ án.

[2] Qua xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình tố tụng, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nam đã phạm vào tội "Giết người" quy định tại Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác; làm mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương; gây tâm lý hoang mang lo sợ trong nhân dân.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo đã chủ động dùng gạch (loại 04 lỗ) ném về phía anh H trong lúc H đang đuổi theo. Khi anh H bị ngã, bị cáo đã dùng cái vá dài 113cm, cán gỗ (loại vá trộn hồ) đánh H. Sau khi tước đoạt được con dao thứ hai thì bị cáo đã dùng con dao trên đâm và cổ anh H làm anh H tử vong. Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo có 01 tiền án nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm p khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ. Tuy nhiên, giữa bị cáo và anh H đã có mâu thuẫn trước đó và việc anh H mang dao đến nhà và đuổi theo bị cáo là có thật nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 46 là đúng nhưng đồng thời lại áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 là không chính xác. Ngoài ra, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã vận động gia đình đã bồi thường toàn bộ trách nhiệm dân sự theo quyết định của bản án sơ thẩm, đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới chưa được xem xét tại cấp sơ thẩm nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo và ý kiến của Viện kiểm sát, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Khi xét xử sơ thẩm, Bộ luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật nên cần áp dụng để xét xử vụ án.

Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của Viện kiểm sát, chấp nhận kháng cáo của bị cáo N và kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại, sửa bản án sơ thẩm.

Bị cáo N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.
2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn N.
3. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2018/HSST ngày 17/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn N phạm tội "Giết người".

Áp dụng điểm p khoản 1 Điều 123; điểm b, d, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 1015.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ 21/10/2017.

Tiếp tục giam giữ bị cáo Phạm Văn N để đảm bảo thi hành án.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Văn N không phải chịu.

5. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 20 tháng 8 năm 2018)/.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
 - VKSNDCC tại thành phố Hồ Chí Minh;
 - TAND tỉnh Tiền Giang;
 - VKSND tỉnh Tiền Giang;
 - Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
 - Trại TG CA tỉnh Tiền Giang
- “đề tổng đạt cho bị cáo”
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Đức Phương